

Số : 50 /HD-SNV

Bắc Giang, ngày 21 tháng 02 năm 2017

HƯỚNG DẪN

Tự đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số cải cách hành chính.

Thực hiện Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Chỉ số theo dõi, đánh giá CCHC đối với các sở, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh. Sở Nội vụ hướng dẫn thống nhất việc tự đánh giá, chấm điểm các tiêu chí (TC), tiêu chí thành phần (TCTP) để xác định Chỉ số CCHC như sau:

1. Về tự đánh giá, chấm điểm các tiêu chí (TC), tiêu chí thành phần (TCTP)

- Căn cứ vào kết quả cải cách hành chính thực tế đạt được, các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tiến hành tự đánh giá, chấm điểm cho từng TC, TCTP trên cơ sở xem xét, đối chiếu với các tiêu chuẩn hoặc yêu cầu và cách chấm điểm tương ứng với từng TC, TCTP quy định tại Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3 (gửi kèm theo).

- Không tự đánh giá, chấm điểm đối với các TC thuộc nhóm II đánh giá qua điều tra, khảo sát và TCTP 1.2.2 đối với cấp sở, cấp huyện quy định tại Phụ lục 1, 2 và TCTP 1.2.4 đối với cấp xã quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Quyết định số 73/QĐ-UBND.

- Khi các tiêu chuẩn đánh giá quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại các Phụ lục được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng một văn bản khác thì được áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Về tài liệu kiểm chứng

- Việc tự đánh giá, chấm điểm của các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã phải gửi kèm theo các tài liệu kiểm chứng (như: báo cáo, kế hoạch, thông báo, quyết định...) được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành để xác định mức độ tin cậy của việc tự đánh giá, chấm điểm cho từng TC, TCTP.

- Ngoài việc cung cấp các tài liệu kiểm chứng được liệt kê tại các Phụ lục, các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có thể bổ sung các tài liệu kiểm chứng khác (nếu có) đủ độ tin cậy để chứng minh kết quả tự đánh giá, chấm điểm các TC, TCTP.

- Đối với các TC, TCTP không có tài liệu kiểm chứng, yêu cầu các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã giải trình rõ về cách đánh giá,

tính điểm.

- Tài liệu kiểm chứng được gửi đến Sở Nội vụ bằng hình thức văn bản giấy (kèm theo Báo cáo tổng hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm) hoặc gửi bằng file điện tử (bản scan của văn bản giấy) vào địa chỉ email của Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ (cchc_snv@bacgiang.gov.vn). Việc sắp xếp các tài liệu kiểm chứng phải bảo đảm tính khoa học, tạo thuận lợi cho việc tra cứu, thẩm định.

3. Về báo cáo tự đánh giá, chấm điểm của các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã

a) Nội dung báo cáo:

Thời điểm thực hiện việc tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số theo dõi, đánh giá CCHC: Từ 01/01 đến 31/12 hằng năm.

Sau khi tự đánh giá, chấm điểm các TC, TCTP được liệt kê tại các Phụ lục, các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, xây dựng báo cáo gửi Sở Nội vụ, UBND cấp xã xây dựng báo cáo gửi UBND cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) để tổng hợp theo quy định (Có đề cương báo cáo kèm theo).

b) Thời gian gửi báo cáo:

Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm của các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã phải do lãnh đạo đơn vị phê duyệt, thời gian báo cáo thực hiện theo Quyết định số 73/QĐ-UBND. Riêng năm 2017, thời gian báo cáo tự đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính năm 2016 hoàn thành và gửi đến Sở Nội vụ chậm nhất là ngày 15 tháng 03 để tổng hợp.

4. Thang điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá của Chỉ số CCHC là 100, trong đó: điểm tự đánh giá tại nhóm I của Bộ Chỉ số là 80/100; điểm đánh giá qua điều tra, khảo sát là 20/100.

- Thang điểm đánh giá được xác định cụ thể đối với từng TC, TCTP.

- Cột “Điểm tối đa” là số điểm tối đa có thể đạt được của từng lĩnh vực, từng tiêu chí, tiêu chí thành phần trong Chỉ số theo dõi, đánh giá CCHC.

- Cột “Điểm đánh giá” bao gồm:

+ Cột Điều tra khảo sát: Do Sở Nội vụ tổng hợp và cho điểm dựa trên kết quả điều tra, khảo sát tại các Sở, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

+ Cột “Tự đánh giá” là điểm tự đánh giá của các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

+ Cột “Hội đồng đánh giá” là điểm Hội đồng thẩm định được thành lập sẽ đánh giá số điểm của các cơ quan tự đánh giá để công nhận hoặc điều chỉnh nếu cần thiết.

- Cột “Điểm đạt được” là điểm được xác định bằng tổng điểm “Điều tra khảo sát” và điểm “Hội đồng đánh giá”.

- Chỉ số CCHC được xác định bằng tỉ lệ % giữa “Tổng điểm đạt được” và “Tổng điểm tối đa” (100 điểm).

5. Việc thành lập Hội đồng thẩm định:

- Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định của tỉnh để thẩm định kết quả đánh giá công tác cải cách hành chính hàng năm của các Sở, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện.

- Phòng Nội vụ tham mưu Chủ tịch UBND các huyện, thành phố thành lập Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá công tác CCHC của UBND cấp xã trên địa bàn, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ). Thành phần Hội đồng thẩm định từ 5-7 thành viên gồm: Chủ tịch UBND huyện làm Chủ tịch Hội đồng; Trưởng phòng Nội vụ làm Phó Chủ tịch Hội đồng và các phòng chuyên môn có liên quan.

- Các xã không thành lập Hội đồng thẩm định.

6. Tổ chức thực hiện:

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã triển khai áp dụng Quyết định 73/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 của UBND tỉnh. Xây dựng báo cáo tự đánh giá, chấm điểm gửi về Hội đồng thẩm định cấp tỉnh và cấp huyện trước ngày 15/02 hàng năm.

a) Sở Nội vụ

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, tuyên truyền việc áp dụng Chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính;

- Theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chỉ số của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã để báo cáo Hội đồng thẩm định của tỉnh có cơ sở xem xét, đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính;

- Xác định nhóm đối tượng, quy mô mẫu điều tra khảo sát;

- Xây dựng bộ câu hỏi điều tra khảo sát và chủ trì tổ chức điều tra khảo sát, tổng hợp, xử lý số liệu để xác định điểm qua điều tra khảo sát;

- Phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính lập dự toán kinh phí triển khai xác định chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính hàng năm theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, rà soát và đề xuất UBND tỉnh quyết định điều chỉnh, bổ sung chỉ số cải cách hành chính cho phù hợp với điều kiện thực tế.

b) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện


- Triển khai áp dụng Bộ chỉ số CCHC để đánh giá kết quả cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương; Tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo xác định Chỉ số cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Phân công công chức chuyên trách theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Bảo đảm kinh phí cho triển khai Chỉ số cải cách hành chính hàng năm theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc tổ chức điều tra khảo sát để xác định Chỉ số CCHC của Sở, ngành, địa phương.

- Các Sở: Tư pháp; Thông tin và Truyền thông; Khoa học và Công nghệ; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Nội vụ trong việc theo dõi, đánh giá cải cách hành chính đối với từng lĩnh vực cải cách được phân công.

Trên đây là hướng dẫn của Sở Nội vụ về công tác tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số theo dõi, đánh giá CCHC hàng năm của các Sở, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình triển khai có vấn đề gì vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ. Điện thoại: 02403.555.397, email: cchc_snv@bacgiang.gov.vn để kịp thời giải quyết. 

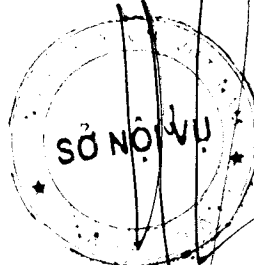
Nơi nhận: 


- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu VT, CCHC.

Bản điện tử:

- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND, Phòng Nội vụ các huyện, TP;
- Lãnh đạo Sở Nội vụ (b/c).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Nghĩa 

MẪU BÁO CÁO

(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-SNV ngày tháng 02 năm 2017 của Sở Nội vụ)

MẪU 1

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm ...

BÁO CÁO

Về tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần

Chỉ số cải cách hành chính

(Tên cơ quan/đơn vị)..... gửi Sở Nội vụ Báo cáo về tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần chỉ số Cải cách hành chính của tỉnh với các nội dung chính như sau:

- Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính (xin gửi kèm theo).
- Các tài liệu kiểm chứng gửi kèm theo Bảng tổng hợp.
- Đối với những tiêu chí, tiêu chí thành phần không có tài liệu kiểm chứng thì phải diễn giải đầy đủ, cụ thể cách đánh giá, tính điểm kèm theo Bảng tổng hợp.
- Các đề xuất, kiến nghị của cơ quan, đơn vị (nếu có).

TM. LÃNH ĐẠO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;

- ...

Nguyễn Văn B

MẪU II**MẪU BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ***(Kèm theo Báo cáo số /BC-..... ngày tháng năm của***TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ****BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN CHỈ SỐ CCHC**

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng (Số, ký hiệu và ngày ban hành của văn bản)
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC		
1.1	Kế hoạch CCHC năm		Ví dụ: Kế hoạch CCHC số 42/KH-UBND ngày 28/12/201..
1.1.1	Ban hành kế hoạch CCHC năm kịp thời (<i>trong tháng 01 năm kế hoạch</i>)		
1.1.2		
1.2	Báo cáo CCHC		Ví dụ: - Báo cáo số 235/BC-SNV, ngày 13/3/201.. báo cáo CCHC quý I; - Báo cáo số 450/BC-SNV, ngày 10/6/201.. báo cáo CCHC 6 tháng;
		
2	THAM MƯU XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QPPL THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC		
2.1.1		
	TỔNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ		

- Lưu ý: Chỉ liệt kê và chấm những tiêu chí, tiêu chí thành phần được tự đánh giá, riêng tiêu chí, tiêu chí thành phần của nhóm II là Điểm điều tra, khảo sát không thực hiện chấm vào Mẫu này. Ví dụ: Tổng điểm tối đa tự đánh giá là 80 điểm.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐƠN VỊ**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;

- ...

*(ký tên, đóng dấu)***Nguyễn Văn B**

Phụ lục 1

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP SỞ

(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-SNV ngày /02/2017 của Sở Nội vụ)

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
1.	TCTP 1.1.1 – Thời gian ban hành Kế hoạch CCHC	Kế hoạch CCHC năm	<ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu kế hoạch CCHC của sở ban hành trong tháng 01 của năm kế hoạch (gọi tắt là năm ban hành);- Nếu đến ngày 31 tháng 01 của năm ban hành, Sở Nội vụ nhận được kế hoạch CCHC của sở bằng hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử (bản scan của văn bản bản giấy hoặc tệp tin được xác thực chữ ký số), thì điểm đánh giá là 1. Nếu đến thời điểm trên, Sở Nội vụ chưa nhận được Kế hoạch CCHC của sở, thì điểm đánh giá là 0.
2.	TCTP 1.1.2 - Chất lượng Kế hoạch CCHC	Kế hoạch CCHC năm	<ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu kế hoạch: Phải xác định đầy đủ 6 nội dung CCHC theo quy định; kết quả đầu ra của từng nhiệm vụ trong Kế hoạch phải cụ thể, rõ trách nhiệm triển khai, chi tiết mốc thời gian hoàn thành trong năm.- Nếu chất lượng kế hoạch đạt như yêu cầu thì điểm đánh giá là 1; không đạt như yêu cầu thì điểm đánh giá là 0.
3.	TCTP 1.1.3 - Mức độ triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo CCHC năm;- Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).	<p>Tính tỷ lệ % số nhiệm vụ/sản phẩm đã hoàn thành so với tổng số nhiệm vụ/sản phẩm trong kế hoạch. Nếu tỷ lệ này đạt:</p> <ul style="list-style-type: none">- 100% thì điểm đánh giá là 1;- Từ 85% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,75;- Từ 70% - dưới 85% thì điểm đánh giá là 0,5;- Dưới 70% thì điểm đánh giá là 0.
4.	TCTP 1.2.1 - Báo cáo CCHC định kỳ	Các Báo cáo CCHC định kỳ	<ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu: + Số lượng báo cáo: Có đầy đủ 12 báo cáo tháng, 02 báo cáo quý I, quý III, 01 báo cáo 6 tháng, 01 báo cáo năm theo quy định (Mỗi báo cáo thiếu, chậm, không đảm bảo về chất lượng trừ 0,25 điểm, thiếu từ 02 báo cáo trở lên 0 điểm).

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
			<ul style="list-style-type: none"> + Nội dung báo cáo: Tất cả báo cáo đầy đủ nội dung theo quy định. + Tất cả báo cáo phải được gửi đến Sở Nội vụ đúng thời hạn theo quy định của từng loại báo cáo (văn bản giấy hoặc văn bản điện tử). - Nếu công tác báo cáo của sở, ngành: Đáp ứng đủ tất cả các yêu cầu trên thì điểm đánh giá là 1; không đáp ứng một trong các yêu cầu trên thì điểm đánh giá là 0.
5.	TCTP 1.3.1 – Mức độ thực hiện Kế hoạch kiểm tra	Kế hoạch kiểm tra, Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra. Các thông báo kết luận kiểm tra.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch có thể được ban hành riêng hoặc lồng ghép với kế hoạch CCHC năm. - Tính tỷ lệ % số nhiệm vụ/sản phẩm đã hoàn thành so với tổng số nhiệm vụ/sản phẩm trong kế hoạch. Nếu tỷ lệ này đạt: <ul style="list-style-type: none"> - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 80% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Dưới 80% thì điểm đánh giá là 0.
6.	TCTP 1.3.2- Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	<ul style="list-style-type: none"> - Các thông báo kết luận kiểm tra; - Các văn bản xử lý theo thẩm quyền hoặc đã kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với từng vấn đề phát hiện qua kiểm tra. 	<ul style="list-style-type: none"> Tính tỷ lệ % giữa số vấn đề phát hiện qua kiểm tra đã được xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý so với tổng số vấn đề phát hiện qua kiểm tra (bất cập, vướng mắc, vi phạm...). Nếu tỷ lệ này đạt: <ul style="list-style-type: none"> - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 90% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,75; - Từ 70% - dưới 90% thì điểm đánh giá là 0, 5; - Dưới 70% thì điểm đánh giá là 0.
7.	TCTP 1.4.1 - Mức độ hoàn thành kế hoạch tuyên truyền CCHC	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch tuyên truyền CCHC; - Các báo cáo CCHC định kỳ; - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch có thể được ban hành riêng hoặc lồng ghép với kế hoạch CCHC năm. - Tính tỷ lệ % số nhiệm vụ/sản phẩm đã hoàn thành so với tổng số nhiệm vụ/sản phẩm trong kế hoạch. Nếu tỷ lệ này đạt: <ul style="list-style-type: none"> + 100% thì điểm đánh giá là 1; + Từ 80% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5;

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
			+ Dưới 80% thì điểm đánh giá là 0.
8.	TCTP 1.4.2 - Mức độ đa dạng trong tuyên truyền CCHC	<ul style="list-style-type: none"> - Các báo cáo CCHC định kỳ; - Cung cấp các đường link tới các tin, bài, hình ảnh đã tuyên truyền về CCHC trên website; - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu tuyên truyền CCHC cả ba hình thức sau: (1) Tổ chức các hội nghị, tập huấn chuyên đề CCHC; (2) Đăng tải thông tin CCHC trên website của sở; (3) Gửi tin, bài Tuyên truyền CCHC trên Đài phát thanh - truyền hình của tỉnh, thì điểm đánh giá là 0,5; - Ngoài các hình thức trên, nếu tuyên truyền CCHC bằng ít nhất một trong số các hình thức khác, như: Tổ chức cuộc thi; tọa đàm; tiểu phẩm..., thì điểm đánh giá được cộng thêm là 0,5; - Nếu không thực hiện tuyên truyền về CCHC thì điểm đánh giá là 0.
9.	TCTP 1.5.1 Gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả đánh giá, phân loại CCVC. - Văn bản hướng dẫn bình xét thi đua, khen thưởng 	<ul style="list-style-type: none"> - Có gắn kết quả thực hiện CCHC với việc thi đua, khen thưởng của các tập thể, cá nhân của cơ quan, đơn vị (thể hiện trong các văn bản hướng dẫn bình xét thi đua, khen thưởng của tỉnh) thì điểm đánh giá bằng 1. Nếu không thực hiện thì điểm đánh giá bằng 0.
10.	TCTP 1.5.2 - Sáng kiến trong cải cách hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản công nhận sáng kiến của cơ quan có thẩm quyền; - Trường hợp có sáng kiến nhưng chưa được công nhận của cơ quan có thẩm quyền, đề nghị báo cáo UBND tỉnh để được xem xét, ghi nhận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sáng kiến (của tập thể/cá nhân) trong CCHC được hiểu là những giải pháp, cách làm mới, lần đầu tiên được áp dụng hoặc áp dụng thử và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực, nâng cao hiệu quả triển khai CCHC của sở. - Sáng kiến có thể được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc được UBND tỉnh xem xét, ghi nhận. - Nếu có sáng kiến thì điểm đánh giá là 1; không có sáng kiến thì điểm đánh giá là 0.
11.	TCTP 2.1.1 – Mức độ thực hiện xây dựng VBQPPL trong năm theo danh mục	<ul style="list-style-type: none"> - Danh mục VBQPPL dự kiến tham mưu ban hành trong năm 	<ul style="list-style-type: none"> Thống kê tổng số VBQPPL dự kiến tham mưu ban hành trong năm (mỗi văn bản tham mưu chậm thời gian theo danh mục được phê duyệt trừ 0,25 điểm) và số VBQPPL đã được tham mưu ban hành. Nếu tỷ lệ

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
	đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt	được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; - Báo cáo kết quả xây dựng VBQPPL; - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).	% giữa số VBQPPL đã được tham mưu ban hành so với tổng số VBQPPL dự kiến tham mưu ban hành trong năm đạt: - 100% thì điểm đánh giá là 2; - Từ 90% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 1,5; - Dưới 90% thì điểm đánh giá là 0.
12.	TCTP 2.1.2 - Thực hiện quy trình xây dựng VBQPPL	Báo cáo của sở và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Tư pháp.	Thống kê tổng số VBQPPL đã được tham mưu ban hành trong năm. Nếu 100 % số văn bản đã được tham mưu xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục quy định thì điểm đánh giá là 1; dưới 100% số văn bản thì điểm đánh giá là 0.
13.	TCTP 2.2.1 - Thực hiện công tác báo cáo hàng năm về kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	Báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của sở	- Nội dung báo cáo phải đầy đủ theo quy định tại Khoản 3, Điều 170, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ. - Nếu nội dung và thời gian báo cáo đúng quy định thì điểm đánh giá là 1; không đúng theo quy định trên thì điểm đánh giá là 0.
14.	TCTP 2.2.2 - Xử lý kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	- Báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL - Các văn bản đề nghị công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực; cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.	Tính tỷ lệ % giữa số VBQPPL đã được kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý so với tổng số VBQPPL phải được xử lý hoặc kiến nghị xử lý sau khi rà soát. Nếu tỷ lệ này đạt: - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 85% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Từ 70% - dưới 85% thì điểm đánh giá là 0,25; - Dưới 70% thì điểm đánh giá là 0.
15.	TCTP 2.3.1 - Thực hiện công tác báo cáo hàng năm về kiểm tra, xử lý VBQPPL	Báo cáo công tác kiểm tra, xử lý VBQPPL	- Nội dung báo cáo phải đầy đủ theo quy định tại Khoản 3, Điều 135, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ. - Nếu nội dung và thời gian báo cáo đúng quy định thì điểm đánh giá là 0,5; không đúng quy định trên thì điểm đánh giá là 0.

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
16.	TCTP 2.3.2 - Xử lý vấn đề phát hiện qua kiểm tra	- Các văn bản kiến nghị xử lý đối với văn bản trái pháp luật.	Tính tỷ lệ % giữa số văn bản trái pháp luật đã được kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý so với tổng số văn bản trái pháp luật được phát hiện qua kiểm tra (không tính tự kiểm tra). Nếu tỷ lệ này đạt: - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 85% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Từ 70% - dưới 85% thì điểm đánh giá là 0,25; - Dưới 70% thì điểm đánh giá là 0.
17.	TCTP 2.4.1 - Mức độ hoàn thành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của tỉnh	- Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch; - Kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Tư pháp	Tính tỷ lệ % số nhiệm vụ/sản phẩm đã hoàn thành so với tổng số nhiệm vụ/sản phẩm trong kế hoạch. Nếu tỷ lệ này đạt: - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Dưới 100% thì điểm đánh giá là 0.
18.	TCTP 2.4.2 - Thực hiện công tác báo cáo theo dõi thi hành pháp luật	Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật của sở gửi Sở Tư pháp	- Nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ. - Nếu nội dung và thời gian báo cáo đúng quy định thì điểm đánh giá là 1; không đúng quy định thì điểm đánh giá là 0.
19.	TCTP 2.4.3 - Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	- Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật; - Các văn bản kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý đối với từng vấn đề phát hiện qua theo dõi thi hành pháp luật.	Tính tỷ lệ % giữa số vấn đề phát hiện đã được kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý so với tổng số vấn đề phát hiện qua theo dõi thi hành pháp luật (bất cập, vướng mắc, vi phạm...). Nếu tỷ lệ này đạt: - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 85% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Từ 70% - dưới 85% thì điểm đánh giá là 0,25; - Dưới 70% thì điểm đánh giá là 0.
20.	TCTP 3.2.1 - Mức độ hoàn	- Kế hoạch rà soát,	Tính tỷ lệ % số nhiệm vụ/sản phẩm đã hoàn thành so với tổng số

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
	thành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính	đánh giá TTHC; - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC.	nhiệm vụ/sản phẩm trong kế hoạch. Nếu tỷ lệ này đạt: - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 85% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Từ 70% - dưới 85% thì điểm đánh giá là 0,25; - Dưới 70% thì điểm đánh giá là 0.
21.	TCTP 3.1.2 - Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát	- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; - Các văn bản kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.	Tính tỷ lệ % giữa số TTHC đã được kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý so với tổng số TTHC cần phải được kiến nghị xử lý sau khi rà soát. Nếu tỷ lệ này đạt 100% thì điểm đánh giá là 1; dưới 100% thì điểm đánh giá là 0.
22.	TC 3.3 – Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh Công bố TTHC theo quy định của Chính phủ	Quyết định công bố thủ tục hành chính	- Yêu cầu: Các quyết định TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh phải được ban hành chậm nhất trước 05 (năm) ngày làm việc tính đến ngày VBQPPL có quy định về TTHC có hiệu lực thi hành. - Thống kê tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh được ban hành trong năm. Nếu 100% số TTHC được công bố đúng quy định thì điểm đánh giá là 1; dưới 100% số TTHC được công bố không đúng quy định thì điểm đánh giá là 0.
23.	TCTP 3.4.1 – Niêm yết công khai TTHC theo quy định.	Báo cáo của sở và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan	- Yêu cầu công khai đối với TTHC là phải đầy đủ thông tin (các bộ phận cấu thành TTHC), đúng quy định (thường xuyên, rõ ràng, đúng địa chỉ, dễ tiếp cận, dễ khai thác, dễ sử dụng).
24.	TCTP 3.4.2 - Tỷ lệ TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh, của sở	Báo cáo của sở và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan	Nếu 100% số TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên Trang thông tin điện tử của sở và Trang thông tin điện tử của Trung tâm Hành chính công thì điểm đánh giá 1; dưới 100% số TTHC thì điểm đánh giá là 0.

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
25.	TCTP 3.5.1 - Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở	Báo cáo của sở và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan	- Yêu cầu: Tổ chức thực hiện đầy đủ các hình thức, quy trình tiếp nhận PAKN của cá nhân, tổ chức về TTHC theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP và Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ. - Nếu thực hiện đúng quy định thì điểm đánh giá là 1; không thực hiện đúng quy định thì điểm đánh giá là 0.
26.	TCTP 3.4.2 - Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở	- Báo cáo của sở và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan - Các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý các PAKN.	Tính tỷ lệ % giữa số PAKN đã được xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý so với tổng số PAKN đã tiếp nhận trong năm. Nếu tỷ lệ này đạt: - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 90% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Dưới 90% thì điểm đánh giá là 0.
27.	TC 4.1 - Tuân thủ các quy định của Chính phủ, Bộ chủ quản và của tỉnh về tổ chức bộ máy	Báo cáo của sở và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	- Yêu cầu: Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở phải tuân thủ đầy đủ, đúng quy định của Chính phủ và UBND tỉnh. Nếu thực hiện đầy đủ, đúng quy định thì điểm đánh giá là 2; thực hiện không đầy đủ, đúng quy định thì điểm đánh giá là 0.
28.	TCTP 4.2.1 – Mức độ thực hiện Kế hoạch kiểm tra	- Kế hoạch kiểm tra, Thông báo kết luận kiểm tra - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có)	Kế hoạch kiểm tra được ban hành riêng hoặc lồng ghép trong văn bản khác nhưng phải đảm bảo nội dung được đầy đủ, cụ thể. Tính tỷ lệ % số nhiệm vụ/sản phẩm đã hoàn thành so với tổng số nhiệm vụ/sản phẩm trong kế hoạch. Nếu tỷ lệ này đạt: - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 80% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Dưới 80% thì điểm đánh giá là 0.
29.	TCTP 4.2.2 - Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	- Các thông báo kết luận kiểm tra - Các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý	Tính tỷ lệ % giữa số vấn đề phát hiện qua kiểm tra đã được xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý so với tổng số vấn đề phát hiện qua kiểm tra (bất cập, vướng mắc, vi phạm...). Nếu tỷ lệ này đạt: - 100% thì điểm đánh giá là 1;

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
		đối với từng vấn đề phát hiện qua kiểm tra.	- Dưới 100% thì điểm đánh giá là 0.
30.	TCTP 4.3.1 - Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ và UBND tỉnh ban hành	Các văn bản triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được UBND tỉnh phân cấp.	- Yêu cầu: Thực hiện các nhiệm vụ về phân cấp quản lý nhà nước theo đúng quy định của UBND tỉnh và các quy định khác về phân cấp quản lý nhà nước. - Nếu thực hiện đầy đủ, đúng quy định thì điểm đánh giá là 1; không thực hiện đầy đủ hoặc không thực hiện đúng quy định thì điểm đánh giá là 0.
31.	TCTP 4.3.2 - Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước UBND tỉnh đã phân cấp cho cấp huyện thuộc lĩnh vực ngành quản lý	- Các thông báo kết luận kiểm tra; - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).	- Yêu cầu: Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ hàng năm đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước UBND tỉnh đã phân cấp cho cấp huyện thuộc lĩnh vực ngành quản lý - Nếu có thực hiện theo quy định thì điểm đánh giá là 1; không thực hiện theo quy định thì điểm đánh giá là 0.
32.	TCTP 4.3.3 - Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra	- Các thông báo kết luận kiểm tra; - Các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với từng vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Tính tỷ lệ % giữa số vấn đề phát hiện qua kiểm tra đã được xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý so với tổng số vấn đề phát hiện qua kiểm tra (bất cập, vướng mắc, vi phạm...). Nếu tỷ lệ này đạt: - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 85% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Từ 70% - dưới 85% thì điểm đánh giá là 0,25; - Dưới 70% thì điểm đánh giá là 0.
33.	TCTP 5.1.1 - Thực hiện đúng cơ cấu ngạch công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	- Các văn bản quy định bản mô tả công việc và khung năng lực cho từng vị trí việc làm theo danh mục đã được phê	- Các sở phải thực hiện đúng các quy định sau: + Hoàn thiện việc xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực cho từng vị trí việc làm theo danh mục đã được phê duyệt; + Bố trí công chức đúng theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức tương ứng với từng vị trí.

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
		duyệt; - Báo cáo của sở về việc bố trí công chức theo vị trí việc làm.	- Nếu thực hiện đúng các quy định trên thì điểm đánh giá là 1; Thực hiện không đúng quy định thì điểm đánh giá là 0.
34.	TCTP 5.1.2 - Thực hiện cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	- Các văn bản phê duyệt danh mục vị trí việc làm tại các đơn vị sự nghiệp công lập; - Các văn bản quy định bản mô tả công việc và khung năng lực cho từng vị trí việc làm theo danh mục đã được phê duyệt; - Báo cáo của sở về việc bố trí viên chức theo vị trí việc làm.	- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh phải thực hiện đúng các quy định sau: + Phê duyệt theo thẩm quyền hoặc được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt danh mục vị trí việc làm; + Hoàn thiện việc xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực cho từng vị trí việc làm theo danh mục đã được phê duyệt; + Bố trí viên chức đúng theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với từng vị trí. - Nếu thực hiện đúng các quy định trên thì điểm đánh giá là 1; Thực hiện không đúng quy định thì điểm đánh giá là 0.
35.	TCTP 5.2.2 - Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức	Các văn bản liên quan đến thực hiện sơ tuyển viên chức	- Việc thực hiện sơ tuyển viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc phải tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định tại Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Nếu thực hiện đúng các quy định trên thì điểm đánh giá là 1; Thực hiện không đúng quy định thì điểm đánh giá là 0. - Trường hợp trong năm không có đơn vị tuyển dụng thì đánh giá dựa trên kết quả của kỳ tuyển dụng gần nhất.
36.	TCTP 5.3.1 - Thực hiện quy định về thi nâng ngạch công chức	- Các văn bản liên quan đến thực hiện thi nâng ngạch	- Việc thực hiện các quy định thi nâng ngạch công chức theo thẩm quyền của sở phải tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
			<ul style="list-style-type: none"> - Nếu thực hiện đúng quy định thì điểm đánh giá là 1; không thực hiện đúng quy định thì điểm đánh giá là 0. - Trường hợp trong năm không tổ chức thi nâng ngạch thì đánh giá dựa trên kết quả của kỳ thi gần nhất.
37.	TCTP 5.3.2 - Thực hiện quy định về thi, xét thăng hạng viên chức	Các văn bản liên quan đến thực hiện thi/xét thăng hạng viên chức	<ul style="list-style-type: none"> - Việc thực hiện quy định về thi/xét thăng hạng viên chức theo thẩm quyền của sở phải tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định tại Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Nếu thực hiện đúng quy định thì điểm đánh giá là 1; không thực hiện đúng quy định thì điểm đánh giá là 0. - Trường hợp trong năm không tổ chức thi/xét thăng hạng thì đánh giá dựa trên kết quả của kỳ thi/xét thăng hạng gần nhất.
38.	TC 5.4 - Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo cấp phòng và tương đương	<ul style="list-style-type: none"> - Các quyết định bổ nhiệm; Báo cáo kết quả bổ nhiệm và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> - Việc bổ nhiệm phải tuân thủ đúng quy trình, tiêu chuẩn và cơ cấu số lượng theo quy định và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Thống kê tổng số lãnh đạo cấp phòng và tương đương được bổ nhiệm trong năm. Nếu 100% số lãnh đạo được bổ nhiệm đúng quy định thì điểm đánh giá là 1; dưới 100% số lãnh đạo được bổ nhiệm đúng quy định thì điểm đánh giá là 0.
39.	TC 5.5 - Thực hiện quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức	Báo cáo kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức của sở	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu: Thực hiện đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo đúng quy định và gửi báo cáo kết quả về Sở Nội vụ đúng thời gian quy định. - Nếu thực hiện đúng quy định thì điểm đánh giá là 1; không thực hiện đúng quy định thì điểm đánh giá là 0.
40.	TC 5.6 - Mức độ hoàn thành kế hoạch tinh giản biên chế trong năm	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch năm về tinh giản biên chế; - Báo cáo năm về kết quả tinh giản biên 	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu: Các sở xây dựng lập danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đên Sở Nội vụ đúng thời gian quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
		chế.	- Nếu tỷ lệ % số người được phê duyệt tinh giản biên chế so với tổng số người dự kiến tinh giản biên chế theo kế hoạch đạt: + 100% thì điểm đánh giá là 2; + Từ 80% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 1; + Dưới 80% thì điểm đánh giá là 0.
41.	TCTP 5.7.1 - Thực hiện công tác báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	- Báo cáo CCHC năm - Kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ.	- Nội dung báo cáo phải đầy đủ theo quy định và được lồng ghép trong Báo cáo kết quả công tác CCHC năm. - Nếu nội dung và thời gian báo cáo đúng quy định thì điểm đánh giá là 1; không đúng quy định thì điểm đánh giá là 0.
42.	TCTP 5.7.2 - Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; - Báo cáo CCHC năm	Tính tỷ lệ % số công chức viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng với số xây dựng trong kế hoạch. Nếu tỷ lệ này đạt: - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 80% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Dưới 80% thì điểm đánh giá là 0.
43.	TC 6.1 - Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	Báo cáo của sở và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Tài chính.	- Yêu cầu: Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đúng theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ. - Nếu thực hiện đúng quy định trên thì điểm đánh giá là 1; không thực hiện đúng quy định trên thì điểm đánh giá là 0.
44.	TCTP 7.1.1 - Mức độ hoàn thành kế hoạch ứng dụng CNTT	- Kế hoạch ứng dụng CNTT của sở; - Báo cáo năm về kết quả ứng dụng CNTT của tỉnh	Tính tỷ lệ % số nhiệm vụ/sản phẩm đã hoàn thành so với tổng số nhiệm vụ/sản phẩm trong kế hoạch. Nếu tỷ lệ này đạt: - 100% thì điểm đánh giá là 2; - Từ 85% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 1,5; - Từ 70% - dưới 85% thì điểm đánh giá là 1; - Dưới 70% thì điểm đánh giá là 0
45.	TCTP 7.1.2 - Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan	Báo cáo của sở và kết quả theo dõi, kiểm tra	Tính tỷ lệ % giữa số văn bản được trao đổi dưới dạng điện tử so với tổng số văn bản đi của các cơ quan đơn vị thuộc sở. Nếu tỷ lệ này đạt:

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
	đơn vị thuộc Sở dưới dạng điện tử	của Sở Thông tin và Truyền thông.	<ul style="list-style-type: none"> - 100% thì điểm đánh giá là 2; - Từ 85% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 70% - dưới 85% thì điểm đánh giá là 0,5; - Dưới 70% thì điểm đánh giá là 0.
46.	TCTP 7.2.2 - Tỷ lệ TTHC được cung cấp mức độ 3	Báo cáo của sở và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông.	<p>Thống kê tổng số TTHC được triển khai cung cấp trực tuyến mức độ 3. Nêu tỷ lệ % giữa số TTHC đã được cung cấp trực tuyến mức độ 3 so với tổng số TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 40% trở lên thì điểm đánh giá là 2; - Từ 30% - dưới 40% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 20% - dưới 30% thì điểm đánh giá là 0,5; - Dưới 20% hoặc chưa triển khai cung cấp dịch vụ công mức độ 3 thì điểm đánh giá là 0.
47.	TCTP 7.2.3 - Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 4	Báo cáo của sở và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông.	<p>Thống kê tổng số TTHC đã được triển khai cung cấp trực tuyến mức độ 4. Nếu tỷ lệ % giữa số TTHC đã được cung cấp trực tuyến mức độ 4 so với tổng số TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 30% số TTHC trở lên thì điểm đánh giá là 1; - Từ 20% - dưới 30% thì điểm đánh giá là 0,5; - Từ 10% - dưới 20% thì điểm đánh giá là 0,25; - Dưới 10% hoặc chưa triển khai cung cấp dịch vụ công mức độ 4 thì điểm đánh giá là 0.
48.	TCTP 7.2.4 - Thực hiện quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	Báo cáo của sở và kết quả theo dõi, kiểm tra của các sở, ngành liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu: Thực hiện đúng các quy trình nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. - Nếu thực hiện đúng quy định thì điểm đánh giá là 1; chưa thực hiện hoặc không thực hiện đúng quy định thì điểm đánh giá là 0.
49.	TCTP 7.3.1 - Công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc	Các quyết định công bố Hệ thống quản lý chất lượng	Nếu thực hiện công bố thì điểm đánh giá là 0,5; chưa thực hiện hoặc không thực hiện đúng quy định thì điểm đánh giá là 0.

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
	gia TCVN ISO		
50.	TCTP 7.3.3 – Thực hiện duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo quy định	Báo cáo của sở và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Khoa học và Công nghệ	- Yêu cầu: Thực hiện việc tuân thủ quy trình ISO trong hoạt động theo đúng quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. - Nếu thực hiện đúng quy định thì điểm đánh giá là 1; chưa thực hiện hoặc không thực hiện đúng quy định thì điểm đánh giá là 0.
51.	TCTP 8.1.1 – Số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở được thực hiện theo cơ chế một cửa	Báo cáo của sở và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan	Thống kê tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở. Nếu tỷ lệ % giữa số TTHC được thực hiện theo cơ chế một cửa so với tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đạt: - 100% thì điểm đánh giá là 2; - Từ 90% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 1,5; - Từ 80% - dưới 90% thì điểm đánh giá là 0,5; - Dưới 80% thì điểm đánh giá là 0.
52.	TCTP 8.1.2 – Số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở được thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông	Báo cáo của sở và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan	Thống kê tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở thực hiện liên thông. Nếu tỷ lệ % giữa số TTHC được thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông so với tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đạt: - Từ 80% trở lên thì điểm đánh giá là 2; - Từ 70% - dưới 80% thì điểm đánh giá là 1,5; - Từ 50% - dưới 70% thì điểm đánh giá là 0,5; - Dưới 50% thì điểm đánh giá là 0.
53.	TCTP 8.3.1 - Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	Báo cáo của sở và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan	Có 100% số hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn. Nếu tỷ lệ này đạt: - 100% thì điểm đánh giá là 2; - Từ 90% - dưới 100% thì điểm đánh giá 1,5; - Từ 70% - dưới 90% thì điểm đánh giá 1; - Dưới 70% thì điểm đánh giá 0.

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
54.	TC 8.4 – Thực hiện việc ghi chép, theo dõi, quản lý việc giải quyết TTHC theo các biểu mẫu quy định...	Báo cáo của sở và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng mẫu: Sổ sách theo dõi, giải quyết TTHC theo các biểu mẫu quy định tại Quyết định 711/2015/QĐ-UBND . - Cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời: Sổ sách theo dõi, giải quyết TTHC theo đúng mẫu và được ghi chép thường xuyên, đầy đủ, chính xác, kịp thời, khi cần báo cáo, tra cứu, thống kê hoặc kiểm tra đáp ứng được yêu cầu. - Nếu thực hiện đúng được 1 điểm, không thực hiện đúng hoặc thực hiện không đạt yêu cầu thì được 0 điểm.
55.	TC 8.5 Thực hiện quy định về ban hành văn bản thông báo tới cá nhân, tổ chức.....	Báo cáo của sở và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện quy định về ban hành văn bản thông báo tới cá nhân, tổ chức đến giải quyết TTHC và văn bản xin lỗi cá nhân, tổ chức đúng quy định tại Quyết định 711/2015/QĐ-UBND. - Nếu thực hiện đúng được 1 điểm, không thực hiện đúng hoặc thực hiện không đạt yêu cầu thì được 0 điểm.

Phụ lục 2

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-SNV ngày /02/2017 của Sở Nội vụ)

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
1	TCTP 1.1.1 – Thời gian ban hành Kế hoạch CCHC	Kế hoạch CCHC năm	<ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu kế hoạch CCHC của huyện ban hành trong tháng 01 của năm kế hoạch (gọi tắt là năm ban hành);- Nếu đến ngày 31 tháng 01 của năm ban hành, Sở Nội vụ nhận được kế hoạch CCHC của huyện bằng hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử (bản scan của văn bản giấy hoặc tệp tin được xác thực chữ ký số), thì điểm đánh giá là 1. Nếu đến thời điểm trên, Sở Nội vụ chưa nhận được Kế hoạch CCHC của huyện, thì điểm đánh giá là 0.
2	TCTP 1.1.2 - Chất lượng Kế hoạch CCHC	Kế hoạch CCHC năm	<ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu kế hoạch: Phải xác định đầy đủ 6 nội dung CCHC theo quy định; kết quả đầu ra của từng nhiệm vụ trong Kế hoạch phải cụ thể, rõ trách nhiệm triển khai, chi tiết mốc thời gian hoàn thành trong năm.- Nếu chất lượng kế hoạch đạt như yêu cầu thì điểm đánh giá là 1; không đạt như yêu cầu thì điểm đánh giá là 0.
3	TCTP 1.1.3 - Mức độ hoàn thành Kế hoạch CCHC	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo CCHC năm;- Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).	<p>Tính tỷ lệ % số nhiệm vụ/sản phẩm đã hoàn thành so với tổng số nhiệm vụ/sản phẩm trong kế hoạch. Nếu tỷ lệ này đạt:</p> <ul style="list-style-type: none">- 100% thì điểm đánh giá là 1;- Từ 85% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5;- Từ 70% - dưới 85% thì điểm đánh giá là 0,25;- Dưới 70% thì điểm đánh giá là 0.
4	TCTP 1.2.1 - Báo cáo CCHC định kỳ	Các Báo cáo CCHC định kỳ	<ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu:<ul style="list-style-type: none">+ Số lượng báo cáo: Có đầy đủ 12 báo cáo tháng, 02 báo cáo quý I, quý III, 01 báo cáo 6 tháng, 01 báo cáo năm theo quy định (Mỗi báo cáo thiếu, chậm, không đảm bảo về chất lượng trừ 0,25 điểm).+ Nội dung báo cáo: Tất cả báo cáo đầy đủ nội dung theo quy định.

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
			<ul style="list-style-type: none"> + Tất cả báo cáo phải được gửi đến Sở Nội vụ đúng thời hạn theo quy định của từng loại báo cáo (văn bản giấy hoặc văn bản điện tử). - Nếu công tác báo cáo của huyện: Đáp ứng đủ tất cả các yêu cầu trên thì điểm đánh giá là 3; không đáp ứng một trong các yêu cầu trên thì điểm đánh giá là 0.
5	TCTP 1.3.2 - Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện được kiểm tra trong năm	Kế hoạch kiểm tra, Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra. Các thông báo kết luận kiểm tra.	<p>Tính tỷ lệ % số cơ quan chuyên môn cấp huyện, đơn vị hành chính cấp xã được kiểm tra CCHC trong năm so với tổng số cơ quan chuyên môn cấp huyện, đơn vị hành chính cấp xã. Nếu tỷ lệ này đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 70% trở lên thì điểm đánh giá là 1; - Từ 50% - dưới 70% thì điểm đánh giá là 0,5; - Dưới 50% thì điểm đánh giá là 0.
6	TCTP 1.3.3 – Mức độ thực hiện kế hoạch kiểm tra	Kế hoạch kiểm tra, Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra. Các thông báo kết luận kiểm tra.	<p>Tính tỷ lệ % số nhiệm vụ/sản phẩm đã hoàn thành so với tổng số nhiệm vụ/sản phẩm trong kế hoạch. Nếu tỷ lệ này đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 80% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Dưới 80% thì điểm đánh giá là 0.
7	TCTP 1.3.4- Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	<ul style="list-style-type: none"> - Các thông báo kết luận kiểm tra; - Các văn bản xử lý theo thẩm quyền hoặc đã kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với từng vấn đề phát hiện qua kiểm tra. 	<p>Tính tỷ lệ % giữa số vấn đề phát hiện qua kiểm tra đã được xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý so với tổng số vấn đề phát hiện qua kiểm tra (bất cập, vướng mắc, vi phạm...). Nếu tỷ lệ này đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 85% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Từ 70% - dưới 85% thì điểm đánh giá là 0,25; - Dưới 70% thì điểm đánh giá là 0.
8	TCTP 1.4.1 - Mức độ hoàn thành kế hoạch tuyên truyền CCHC	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch tuyên truyền CCHC; - Các báo cáo CCHC 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch có thể được ban hành riêng hoặc lồng ghép với kế hoạch CCHC năm. Báo cáo kết quả tuyên truyền (hoặc lồng ghép trong Báo cáo kết quả công tác CCHC định kỳ)

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
		định kỳ; - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).	- Tính tỷ lệ % số nhiệm vụ/sản phẩm đã hoàn thành so với tổng số nhiệm vụ/sản phẩm trong kế hoạch. Nếu tỷ lệ này đạt: + 100% thì điểm đánh giá là 1; + Từ 80% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; + Dưới 80% thì điểm đánh giá là 0.
9	TCTP 1.4.2 - Mức độ đa dạng trong tuyên truyền CCHC	- Các báo cáo CCHC định kỳ; - Cung cấp các đường link tới các tin, bài, hình ảnh đã tuyên truyền về CCHC trên website; - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).	- Nếu tuyên truyền CCHC cả ba hình thức sau: (1) Tổ chức các hội nghị, tập huấn chuyên đề CCHC; (2) Đăng tải thông tin CCHC trên website của huyện; (3) Tuyên truyền CCHC trên Đài Truyền thanh của huyện, thì điểm đánh giá là 0,5; - Ngoài các hình thức trên, nếu tuyên truyền CCHC bằng ít nhất một trong số các hình thức khác, như: Tổ chức cuộc thi; tọa đàm..., thì điểm đánh giá được cộng thêm là 0,5; - Nếu không thực hiện tuyên truyền về CCHC thì điểm đánh giá là 0.
10	TCTP 1.5.1 Gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng	- Báo cáo kết quả đánh giá, phân loại CCVC. - Văn bản hướng dẫn bình xét thi đua, khen thưởng	- Có gắn kết quả thực hiện CCHC với việc thi đua, khen thưởng của các tập thể, cá nhân của cơ quan, đơn vị (thể hiện trong các văn bản hướng dẫn bình xét thi đua, khen thưởng của huyện) thì điểm đánh giá bằng 1. Nếu không thực hiện thì điểm đánh giá bằng 0.
11	TCTP 1.5.2 Sáng kiến trong cải cách hành chính	- Các văn bản công nhận sáng kiến của cơ quan có thẩm quyền; - Trường hợp có sáng kiến nhưng chưa được công nhận của cơ quan có thẩm quyền, đề nghị báo cáo UBND tỉnh để được	- Sáng kiến (của tập thể/cá nhân) trong CCHC được hiểu là những giải pháp, cách làm mới, lần đầu tiên được áp dụng hoặc áp dụng thử và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực, nâng cao hiệu quả triển khai CCHC của huyện. - Sáng kiến có thể được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc được UBND tỉnh xem xét, ghi nhận. - Nếu có sáng kiến thì điểm đánh giá là 1; không có sáng kiến thì điểm đánh giá là 0.

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
		xem xét, ghi nhận.	
12	TCTP 2.1.1 - Xây dựng VBQPPL trong năm theo danh mục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt	<ul style="list-style-type: none"> - Danh mục VBQPPL dự kiến ban hành trong năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; - Báo cáo kết quả xây dựng VBQPPL; - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có). 	<p>Thống kê tổng số VBQPPL dự kiến ban hành trong năm (tất cả các văn bản của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện) và số VBQPPL đã được ban hành. Nếu tỷ lệ % giữa số VBQPPL đã được ban hành đúng tiến độ so với tổng số VBQPPL dự kiến ban hành trong năm đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 80% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Dưới 80% thì điểm đánh giá là 0.
13	TCTP 2.1.2 - Thực hiện ban hành văn bản đúng quy trình thủ tục quy định	Báo cáo của huyện và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Tư pháp.	Thống kê tổng số VBQPPL đã được ban hành trong năm. Nếu 100 % số văn bản đã được xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục quy định thì điểm đánh giá là 1; dưới 100% số văn bản thì điểm đánh giá là 0.
14	TCTP 2.2.1 - Mức độ hoàn thành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch; - Kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Tư pháp 	<p>Tính tỷ lệ % số nhiệm vụ/sản phẩm đã hoàn thành so với tổng số nhiệm vụ/sản phẩm trong kế hoạch. Nếu tỷ lệ này đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 85% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Từ 70% - dưới 85% thì điểm đánh giá là 0,25; - Dưới 70% thì điểm đánh giá là 0.
15	TCTP 2.2.2 - Thực hiện công tác báo cáo theo dõi thi hành pháp luật	Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật của tỉnh gửi Sở Tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ. - Nếu nội dung và thời gian báo cáo đúng quy định thì điểm đánh giá là 1; không đúng quy định thì điểm đánh giá là 0.
16	TCTP 2.2.3 - Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	- Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật;	Tính tỷ lệ % giữa số vấn đề phát hiện đã được xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý so với tổng số vấn đề phát hiện qua theo dõi thi hành pháp luật (bất cập, vướng mắc, vi phạm...). Nếu tỷ lệ này đạt:

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
		- Các văn bản xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý đối với từng vấn đề phát hiện qua theo dõi thi hành pháp luật.	- 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 80% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,25; - Dưới 80% thì điểm đánh giá là 0.
17	TCTP 2.3.1 - Thực hiện công tác báo cáo hàng năm về kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	Báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của tỉnh	- Nội dung báo cáo phải đầy đủ theo quy định tại Khoản 3, Điều 170, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ. - Nếu nội dung và thời gian báo cáo đúng quy định trên thì điểm đánh giá là 1; không đúng theo quy định trên thì điểm đánh giá là 0.
18	TCTP 2.3.2 – Mức độ hoàn thành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	- Kế hoạch rà soát, Báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	Tính tỷ lệ % số nhiệm vụ/sản phẩm đã hoàn thành so với tổng số nhiệm vụ/sản phẩm trong kế hoạch. Nếu tỷ lệ này đạt: - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 80% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Từ 70% - dưới 80% thì điểm đánh giá là 0,25; - Dưới 70% thì điểm đánh giá là 0.
19	TCTP 2.3.3 - Xử lý kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	- Báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL - Các văn bản công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực; cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.	Tính tỷ lệ % giữa số VBQPPL đã được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý so với tổng số VBQPPL phải được xử lý hoặc kiến nghị xử lý sau khi rà soát. Nếu tỷ lệ này đạt: - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 85% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Từ 70% - dưới 85% thì điểm đánh giá là 0,25; - Dưới 70% thì điểm đánh giá là 0.
20	TCTP 2.4.1 - Thực hiện công tác báo cáo hàng năm	Báo cáo công tác kiểm tra, xử lý	- Nội dung báo cáo phải đầy đủ theo quy định tại Khoản 3, Điều 135,

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
	về kiểm tra, xử lý VBQPPL	VBQPPL	Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ. - Nếu nội dung và thời gian báo cáo đúng quy định trên thì điểm đánh giá là 0,5; không đúng quy định trên thì điểm đánh giá là 0.
21	TCTP 2.4.2 Mức độ thực hiện Kế hoạch kiểm tra	Kế hoạch kiểm tra, Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, Báo cáo công tác kiểm tra, xử lý VBQPPL	Tính tỷ lệ % số nhiệm vụ/sản phẩm đã hoàn thành so với tổng số nhiệm vụ/sản phẩm trong kế hoạch. Nếu tỷ lệ này đạt: - 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Từ 80% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,25; - Dưới 80% thì điểm đánh giá là 0.
22	TCTP 2.4.3 - Xử lý những vấn đề phát hiện qua kiểm tra	- Các thông báo kết luận kiểm tra; - Các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với văn bản trái pháp luật.	Tính tỷ lệ % giữa số văn bản trái pháp luật đã được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý so với tổng số văn bản trái pháp luật được phát hiện qua kiểm tra (không tính tự kiểm tra). Nếu tỷ lệ này đạt: - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 80% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Dưới 80% thì điểm đánh giá là 0.
23	TCTP 3.1.1 - Mức độ hoàn thành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính	- Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC.	Tính tỷ lệ % số nhiệm vụ/sản phẩm đã hoàn thành so với tổng số nhiệm vụ/sản phẩm trong kế hoạch. Nếu tỷ lệ này đạt: - 100% thì điểm đánh giá là 2; - Từ 80% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 1,5; - Từ 70% - dưới 80% thì điểm đánh giá là 1; - Dưới 70% thì điểm đánh giá là 0.
24	TCTP 3.1.2 - Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát	- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; - Các văn bản xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.	Tính tỷ lệ % giữa số TTHC đã được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý so với tổng số TTHC cần phải được xử lý hoặc kiến nghị xử lý sau khi rà soát. Nếu tỷ lệ này đạt 100% thì điểm đánh giá là 1; dưới 100% thì điểm đánh giá là 0.

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
	TCTP 3.1.4 - Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện	Báo cáo của huyện và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Tư pháp.	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu: Tổ chức thực hiện đầy đủ các hình thức, quy trình tiếp nhận PAKN của cá nhân, tổ chức về TTHC theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP và Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ. - Nếu thực hiện đúng quy định thì điểm đánh giá là 1; không thực hiện đúng quy định thì điểm đánh giá là 0.
25	TCTP 3.1.5 - Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của huyện và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Tư pháp. - Các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý các PAKN. 	<ul style="list-style-type: none"> Tính tỷ lệ % giữa số PAKN đã được xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý so với tổng số PAKN đã tiếp nhận trong năm. Nếu tỷ lệ này đạt: - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Dưới 100% thì điểm đánh giá là 0.
26	TCTP 3.2.2 - Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Báo cáo của huyện và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu niêm yết công khai đối với TTHC là phải đầy đủ thông tin (các bộ phận cấu thành TTHC), đúng quy định (thường xuyên, rõ ràng, đúng địa chỉ, dễ tiếp cận, dễ khai thác, dễ sử dụng). - Thống kê tổng số đơn vị hành chính cấp xã. Tính tỷ lệ % giữa số đơn vị công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả so với tổng số cơ quan, đơn vị. Nếu tỷ lệ này đạt: + 100% thì điểm đánh giá là 1,5; + Từ 80% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 1; + Từ 70% - dưới 80% thì điểm đánh giá là 0,5; + Dưới 70% thì điểm đánh giá là 0.
27	TCTP 3.3.3 - Tỷ lệ TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên Cổng/Trang thông tin điện tử của UBND huyện, thành phố	Báo cáo của huyện và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan	Nếu 100% số hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã được công khai đầy đủ, đúng quy định trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cấp huyện thì điểm đánh giá là 1,5; dưới 100% thì điểm đánh giá là 0.

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
28	TC 4.1 - Tuân thủ các quy định của tỉnh về tổ chức bộ máy	Báo cáo của huyện và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu: Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện phải tuân thủ đầy đủ, đúng quy định của UBND tỉnh. - Nếu 100 % số cơ quan, đơn vị nêu trên thực hiện đầy đủ, đúng quy định thì điểm đánh giá là 2; dưới 100% số cơ quan, đơn vị thì điểm đánh giá là 0.
29	TCTP 4.2.1 - Tỷ lệ phòng chuyên môn cấp huyện, đơn vị hành chính cấp xã được kiểm tra	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch kiểm tra, Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, Thông báo kết luận kiểm tra - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có) 	<ul style="list-style-type: none"> Có Kế hoạch kiểm tra (ban hành riêng hoặc lồng ghép trong văn bản khác nhưng phải đảm bảo nội dung được đầy đủ, cụ thể). Tính tỷ lệ % số phòng chuyên môn cấp huyện, đơn vị hành chính cấp xã được kiểm tra trong năm so với tổng số phòng chuyên môn cấp huyện, đơn vị hành chính cấp xã. Nếu tỷ lệ này đạt: <ul style="list-style-type: none"> - Từ 50% trở lên thì điểm đánh giá là 1; - Từ 30% - dưới 50% thì điểm đánh giá là 0,5; - Dưới 30% thì điểm đánh giá là 0.
30	TCTP 4.2.2 - Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	<ul style="list-style-type: none"> - Các thông báo kết luận kiểm tra - Các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với từng vấn đề phát hiện qua kiểm tra. 	<ul style="list-style-type: none"> Tính tỷ lệ % giữa số vấn đề phát hiện qua kiểm tra đã được xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý so với tổng số vấn đề phát hiện qua kiểm tra (bất cập, vướng mắc, vi phạm...). Nếu tỷ lệ này đạt: <ul style="list-style-type: none"> - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 85% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Từ 70% - dưới 85% thì điểm đánh giá là 0,25; - Dưới 70% thì điểm đánh giá là 0.
31	TCTP 4.3.1 - Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do UBND tỉnh ban hành	Các văn bản triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được UBND tỉnh phân cấp.	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu: Thực hiện các nhiệm vụ về phân cấp quản lý nhà nước theo đúng quy định của UBND tỉnh và các quy định khác về phân cấp quản lý nhà nước. - Nếu thực hiện đầy đủ, đúng quy định thì điểm đánh giá là 1; không thực hiện đầy đủ hoặc không thực hiện đúng quy định thì điểm đánh giá là 0.
32	TCTP 4.3.2 - Thực hiện	- Các thông báo kết	- Yêu cầu: Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ hàng năm đối

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
	kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp	luận kiểm tra; - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).	với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho huyện. - Nếu có thực hiện theo quy định thì điểm đánh giá là 1; không thực hiện theo quy định thì điểm đánh giá là 0.
33	TCTP 4.3.3 - Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra	- Các thông báo kết luận kiểm tra; - Các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với từng vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Tính tỷ lệ % giữa số vấn đề phát hiện qua kiểm tra đã được xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý so với tổng số vấn đề phát hiện qua kiểm tra (bất cập, vướng mắc, vi phạm...). Nếu tỷ lệ này đạt: - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 85% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Từ 70% - dưới 85% thì điểm đánh giá là 0,25; - Dưới 70% thì điểm đánh giá là 0.
34	TCTP 5.1.1 - Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức cấp xã và viên chức	- Các thông báo tuyển dụng, người đủ điều kiện dự tuyển; - Các văn bản liên quan đến tổ chức kỳ tuyển dụng (thành lập hội đồng, phê duyệt kết quả tuyển dụng, quyết định tuyển dụng...); - Các văn bản sơ tuyển viên chức	- Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực hiện sơ tuyển viên chức phải tuân thủ đúng quy định tại Luật viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Nếu thực hiện đúng quy định thì điểm đánh giá là 0,5; thực hiện không đúng quy định thì điểm đánh giá là 0. - Trường hợp trong năm không tuyển dụng thì đánh giá dựa trên kết quả của kỳ tuyển dụng gần nhất.
35	TCTP 5.1.2 - Tỷ lệ phòng chuyên môn của huyện thực hiện đúng cơ cấu ngạch công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	- Các văn bản quy định bản mô tả công việc và khung năng lực cho từng vị trí việc làm theo danh mục đã được phê duyệt;	- Các phòng chuyên môn của huyện phải thực hiện đúng các quy định sau: + Hoàn thiện việc xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực cho từng vị trí việc làm theo danh mục đã được phê duyệt; + Bố trí công chức đúng theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức tương ứng với từng vị trí.

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
		<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của huyện về việc bố trí công chức theo vị trí việc làm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu các phòng chuyên môn thực hiện đúng các quy định thì điểm đánh giá là 0,5; thực hiện không đúng các quy định thì điểm đánh giá là 0,5;
36	TCTP 5.1.3 - Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện đúng cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản phê duyệt danh mục vị trí việc làm tại các đơn vị sự nghiệp công lập; - Các văn bản quy định bản mô tả công việc và khung năng lực cho từng vị trí việc làm theo danh mục đã được phê duyệt; - Báo cáo của huyện về việc bố trí viên chức theo vị trí việc làm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc phải thực hiện đúng các quy định sau: <ul style="list-style-type: none"> + Phê duyệt theo thẩm quyền hoặc được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt danh mục vị trí việc làm; + Hoàn thiện việc xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực cho từng vị trí việc làm theo danh mục đã được phê duyệt; + Bố trí viên chức đúng theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với từng vị trí. - Nếu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện đúng các quy định thì điểm đánh giá là 0,5; thực hiện không đúng các quy định thì điểm đánh giá là 0,5;
37	TC 5.3 - Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo cấp phòng và tương đương	<ul style="list-style-type: none"> - Các quyết định bổ nhiệm; - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> - Việc bổ nhiệm phải tuân thủ đúng quy trình, tiêu chuẩn và cơ cấu số lượng theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Thống kê tổng số lãnh đạo cấp phòng và tương đương được bổ nhiệm trong năm. Nếu 100% số lãnh đạo được bổ nhiệm đúng quy định thì điểm đánh giá là 1; dưới 100% số lãnh đạo được bổ nhiệm đúng quy định thì điểm đánh giá là 0.
38	TC 5.4 - Thực hiện quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức	Báo cáo kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức của	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu: Thực hiện đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo đúng quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Sở Nội vụ. - Nếu thực hiện đúng quy định thì điểm đánh giá là 1; không thực hiện

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
		huyện	đúng quy định thì điểm đánh giá là 0.
39	TC 5.5 - Mức độ hoàn thành kế hoạch tinh giản biên chế trong năm	- Kế hoạch năm về tinh giản biên chế; - Báo cáo năm về kết quả tinh giản biên chế.	- Yêu cầu: Các huyện gửi danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đến Sở Nội vụ đúng thời gian quy định. - Nếu tỷ lệ % số người được phê duyệt tinh giản biên chế so với tổng số người dự kiến tinh giản biên chế theo kế hoạch đạt: + 100% thì điểm đánh giá là 1; + Từ 70% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; + Dưới 70% thì điểm đánh giá là 0.
40	TCTP 5.6.1 - Tỷ lệ đạt chuẩn của công chức cấp xã	Báo cáo của huyện và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	Tính tỷ lệ % giữa số công chức cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ so với tổng số công chức cấp xã. Nếu tỷ lệ này đạt: - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 80% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Dưới 80% thì điểm đánh giá là 0.
41	TCTP 5.6.2 - Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã	Báo cáo của huyện và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	Tính tỷ lệ % giữa số cán bộ cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ so với tổng số cán bộ cấp xã. Nếu tỷ lệ này đạt: - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 80% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Dưới 80% thì điểm đánh giá là 0.
42	TCTP 5.6.3 - Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm	Báo cáo của huyện và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	Tính tỷ lệ % giữa số cán bộ, công chức cấp xã được cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong năm so với tổng số cán bộ, công chức cấp xã. Nếu tỷ lệ này đạt: - Trên 50% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 30% - dưới 50% thì điểm đánh giá là 0,5; - Dưới 30% thì điểm đánh giá là 0.
43	TC 6.1 - Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Báo cáo của huyện và kết quả theo dõi, kiểm	- Yêu cầu: Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đúng theo quy định tại Nghị định số

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
	về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	tra của Sở Tài chính.	130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ. - Nếu thực hiện đúng quy định trên thì điểm đánh giá là 1; không thực hiện đúng quy định trên thì điểm đánh giá là 0.
44	TCTP 6.2.1 - Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Báo cáo của huyện và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Tài chính	Thống kê tổng số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện. Nếu 100% số đơn vị đã triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định thì điểm đánh giá là 1; dưới 100% số đơn vị thì điểm đánh giá là 0.
45	TCTP 6.2.2 - Số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên	Báo cáo của huyện và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Tài chính	Nếu số đơn vị sự nghiệp thuộc huyện tự bảo đảm chi thường xuyên của năm đánh giá tăng so với số lượng của năm trước liền kề thì điểm đánh giá là 1; không tăng so với số lượng của năm trước liền kề thì điểm đánh giá là 0.
46	TCTP 6.2.3 - Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm	Báo cáo của huyện và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Tài chính	Nếu 100% số đơn vị sự nghiệp (đã triển khai cơ chế tự chủ) thực hiện đúng quy định về phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm thì điểm đánh giá là 1; dưới 100% số đơn vị thực hiện đúng thì điểm đánh giá là 0.
47	TCTP 7.1.1 - Mức độ hoàn thành kế hoạch ứng dụng CNTT	- Kế hoạch ứng dụng CNTT của huyện; - Báo cáo năm về kết quả ứng dụng CNTT của huyện	Tính tỷ lệ % số nhiệm vụ/sản phẩm đã hoàn thành so với tổng số nhiệm vụ/sản phẩm trong kế hoạch. Nếu tỷ lệ này đạt: - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 80% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Từ 50% - dưới 80% thì điểm đánh giá là 0,25; - Dưới 50% thì điểm đánh giá là 0
48	TCTP 7.1.2 - Xây dựng và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh	Báo cáo của huyện và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Thông tin	- Nếu đã ban hành Kiến trúc và duy trì, cập nhật theo quy định thì điểm đánh giá là 1; - Nếu đã ban hành Kiến trúc nhưng không duy trì, cập nhật theo quy

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
		và Truyền thông.	định thì điểm đánh giá là 0,5; - Nếu chưa ban hành Kiến trúc thì điểm đánh giá là 0.
49	TCTP 7.1.3 - Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử	Báo cáo của huyện và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Thông tin và Truyền thông.	Tính tỷ lệ % giữa số văn bản đi được phát hành dưới dạng điện tử so với tổng số văn bản đi của các phòng chuyên môn huyện, đơn vị hành chính cấp xã. Nếu tỷ lệ này đạt: - Từ 80% trở lên thì điểm đánh giá là 1; - Từ 60% - dưới 80% thì điểm đánh giá là 0,5; - Dưới 60% thì điểm đánh giá là 0. <i>(Riêng Chỉ số CCHC năm 2016 chỉ thống kê số văn bản đi của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh để tính tỷ lệ đánh giá)</i>
50	TCTP 7.1.4 - Thực hiện kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản, phần mềm dùng chung giải quyết TTHC (từ cấp tỉnh đến cấp xã)	Báo cáo của huyện và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan.	- Nếu đã kết nối liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã thì điểm đánh giá là 1; - Nếu đã kết nối liên thông từ cấp tỉnh đến cấp huyện thì điểm đánh giá là 0,5; - Nếu chưa thực hiện kết nối liên thông thì điểm đánh giá là 0.
51	TCTP 7.2.2 - Tỷ lệ TTHC được cung cấp mức độ 3	Báo cáo của huyện và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông.	Thống kê tổng số TTHC được triển khai cung cấp trực tuyến mức độ 3. Nếu tỷ lệ % giữa số TTHC đã được cung cấp trực tuyến mức độ 3 so với tổng số TTHC: - Từ 40% trở lên thì điểm đánh giá là 1; - Từ 30% - dưới 40% thì điểm đánh giá là 0,5; - Từ 20% - dưới 30% thì điểm đánh giá là 0,25; - Dưới 20% hoặc chưa triển khai cung cấp dịch vụ công mức độ 3 thì điểm đánh giá là 0.
52	TCTP 7.2.3 - Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 4	Báo cáo của huyện và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền	Thống kê tổng số TTHC đã được triển khai cung cấp trực tuyến mức độ 4. Nếu tỷ lệ % giữa số TTHC đã được cung cấp trực tuyến mức độ 4 so với tổng số TTHC: - Từ 20% số TTHC trở lên thì điểm đánh giá là 1;

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
		thông.	- Từ 10% - dưới 20% thì điểm đánh giá là 0,5; - Dưới 10% hoặc chưa triển khai cung cấp dịch vụ công mức độ 4 thì điểm đánh giá là 0.
53	TCTP 7.2.4 - Thực hiện quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	Báo cáo của huyện và kết quả theo dõi, kiểm tra của các sở, ngành liên quan.	- Yêu cầu: Thực hiện đúng các quy trình nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. - Nếu thực hiện đúng quy định thì điểm đánh giá là 1; chưa thực hiện hoặc không thực hiện đúng quy định thì điểm đánh giá là 0.
54	TCTP 7.3.2 - Các phòng, ban chuyên môn huyện, tuân thủ quy trình ISO trong hoạt động	Báo cáo của huyện và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Khoa học CN	Các Phòng chuyên môn huyện tuân thủ đúng quy trình ISO trong hoạt động thì điểm đánh giá là 1,5; Nếu tuân thủ không đúng thì điểm đánh giá là 0.
55	TCTP 7.3.2 - Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã được cấp chứng chỉ ISO	Các chứng chỉ	Tính tỷ lệ % giữa số đơn vị hành chính cấp xã được cấp chứng chỉ so với tổng số đơn vị hành chính cấp xã. Nếu tỷ lệ này đạt: - Trên 50% thì điểm đánh giá là 1,5; - Từ 20% - dưới 50% thì điểm đánh giá là 1; - Dưới 20% thì điểm đánh giá là 0.
56	TCTP 8.1.1 - Số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện được thực hiện theo cơ chế một cửa	Báo cáo của huyện và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	Thống kê tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện. Nếu tỷ lệ % giữa số TTHC được thực hiện theo cơ chế một cửa so với tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện đạt: - 80% trở lên thì điểm đánh giá là 1; - Từ 70% - dưới 80% thì điểm đánh giá là 0,5; - Từ 50% - dưới 70% thì điểm đánh giá là 0,25; - Dưới 50% thì điểm đánh giá là 0.
57	TCTP 8.1.2 - Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông	Báo cáo của huyện và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	Nếu số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông đạt: - 80% trở lên thì điểm đánh giá là 1;

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
			<ul style="list-style-type: none"> - Từ 70% - dưới 80% thì điểm đánh giá là 0,5; - Từ 50% - dưới 70% thì điểm đánh giá là 0,25; - Dưới 50% thì điểm đánh giá là 0.
58	TC 8.2.2 - Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã có Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại	Báo cáo của huyện và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	<p>Nếu tỷ lệ % số đơn vị hành chính cấp xã có Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại so với tổng số đơn vị hành chính cấp xã đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% thì điểm đánh giá là 1,5; - Từ 80% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 1; - Dưới 80% thì điểm đánh giá là 0.
59	TC 8.3 - Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	Báo cáo của huyện và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	<p>Tính tỷ lệ % số hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn so với tổng số hồ sơ tiếp nhận. Nếu tỷ lệ này đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% thì điểm đánh giá là 2; - Từ 80% - dưới 100% thì điểm đánh giá 1,5; - Từ 70% - dưới 80% thì điểm đánh giá 1; - Dưới 70% thì điểm đánh giá 0.
60	TCTP 8.8.1 – Thực hiện đúng mẫu số quy định	Báo cáo của huyện và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	Thực hiện đúng mẫu: Sổ sách theo dõi, giải quyết TTHC theo các biểu mẫu quy định tại Quyết định 711/2015/QĐ-UBND . Nếu thực hiện đúng được 1 điểm, không thực hiện đúng hoặc thực hiện không đạt yêu cầu thì được 0 điểm.
61	TC 8.8.2 – Cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời	Báo cáo của huyện và kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	Cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời: Sổ sách theo dõi, giải quyết TTHC theo đúng mẫu và được ghi chép thường xuyên, đầy đủ, chính xác, kịp thời, khi cần báo cáo, tra cứu, thông kê hoặc kiểm tra đáp ứng được yêu cầu. Nếu thực hiện đúng được 2 điểm, không thực hiện đúng hoặc thực hiện không đạt yêu cầu thì được 0 điểm.

Phụ lục 3

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-SNV ngày /02/2017 của Sở Nội vụ)

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
1.	TCTP 1.1.1 – Thời gian ban hành Kế hoạch CCHC	Kế hoạch CCHC năm	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu kế hoạch CCHC của tỉnh ban hành trong tháng 02 của năm kế hoạch (gọi tắt là năm ban hành); - Nếu đến ngày 28 tháng 02 của năm ban hành, Phòng Nội vụ nhận được kế hoạch CCHC của cấp xã bằng hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử (bản scan của văn bản bản giấy hoặc tệp tin được xác thực chữ ký số), thì điểm đánh giá là 2. Nếu đến thời điểm trên, Phòng Nội vụ chưa nhận được Kế hoạch CCHC của cấp xã, thì điểm đánh giá là 0.
2.	TCTP 1.1.2 – Xác định đầy đủ các nhiệm vụ cải cách hành chnh trên các lĩnh vực...	Kế hoạch CCHC năm	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu kế hoạch: Phải xác định đầy đủ 6 nội dung CCHC theo quy định; kết quả đầu ra của từng nhiệm vụ trong Kế hoạch phải cụ thể, rõ trách nhiệm triển khai, chi tiết mốc thời gian hoàn thành trong năm. - Nếu chất lượng kế hoạch đạt như yêu cầu thì điểm đánh giá là 1; không đạt như yêu cầu thì điểm đánh giá là 0.
3.	TCTP 1.1.3 - Mức độ triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo CCHC năm; - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có). 	<p>Tính tỷ lệ % số nhiệm vụ/sản phẩm đã hoàn thành so với tổng số nhiệm vụ/sản phẩm trong kế hoạch. Nếu tỷ lệ này đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 90% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Từ 80% - dưới 90% thì điểm đánh giá là 0,25; - Dưới 80% thì điểm đánh giá là 0.
4.	TCTP 1.2.1 – Số lượng Báo cáo CCHC đúng quy định	Các Báo cáo CCHC định kỳ	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu: + Số lượng báo cáo: Có đầy đủ 12 báo cáo tháng, 02 báo cáo quý I, quý III, 01 báo cáo 6 tháng, 01 báo cáo năm theo quy định (Mỗi báo

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
			<p>cáo thiếu, chậm, không đảm bảo về chất lượng trừ 0,25 điểm).</p> <p>+ Nội dung báo cáo: Tất cả báo cáo đầy đủ nội dung theo quy định.</p> <p>+ Tất cả báo cáo phải được gửi đến Phòng Nội vụ đúng thời hạn theo quy định của từng loại báo cáo (văn bản giấy hoặc văn bản điện tử).</p> <p>- Nếu công tác báo cáo của xã: Đáp ứng đủ tất cả các yêu cầu trên thì điểm đánh giá là 2; không đáp ứng một trong các yêu cầu trên thì điểm đánh giá là 0.</p>
5.	TCTP 1.3.1 – Thực hiện việc tuyên truyền CCHC	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch tuyên truyền CCHC; - Các báo cáo CCHC định kỳ; - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch có thể được ban hành riêng hoặc lồng ghép với kế hoạch CCHC năm. Báo cáo kết quả thực hiện việc tuyên truyền về CCHC
6.	TCTP 1.3.2 – Nội dung tuyên truyền. Mức độ đa dạng trong tuyên truyền CCHC	<ul style="list-style-type: none"> - Các báo cáo CCHC định kỳ; - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu tuyên truyền CCHC cả 2 hình thức sau: (1) Tổ chức các hội nghị, tập huấn chuyên đề CCHC; (2) Tuyên truyền CCHC trên hệ thống phát thanh của xã, thì điểm đánh giá là 0,5; - Ngoài các hình thức trên, nếu tuyên truyền CCHC bằng ít nhất một trong số các hình thức khác, như: Tổ chức cuộc thi; tọa đàm..., thì điểm đánh giá được cộng thêm là 0,5; - Nếu không thực hiện tuyên truyền về CCHC thì điểm đánh giá là 0.
7.	TCTP 1.4.1 Gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả đánh giá, phân loại CB, CC. - Văn bản hướng dẫn bình xét thi đua, khen thưởng 	<ul style="list-style-type: none"> - Có gắn kết quả thực hiện CCHC với việc thi đua, khen thưởng của các tập thể, cá nhân của cơ quan, đơn vị (thể hiện trong các văn bản hướng dẫn bình xét thi đua, khen thưởng của đơn vị) thì điểm đánh giá bằng 1. Nếu không thực hiện thì điểm đánh giá bằng 0.
8.	TCTP 1.4.2 Sáng kiến trong cải cách hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản công nhận sáng kiến của cơ 	<ul style="list-style-type: none"> - Sáng kiến (của tập thể/cá nhân) trong CCHC được hiểu là những giải pháp, cách làm mới, lần đầu tiên được áp dụng hoặc áp dụng thử và

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
		quan có thẩm quyền;	có khả năng mang lại lợi ích thiết thực, nâng cao hiệu quả triển khai CCHC của xã. - Nếu có sáng kiến thì điểm đánh giá là 1; không có sáng kiến thì điểm đánh giá là 0.
9.	TCTP 2.1.1 - Xây dựng VBQPPL trong năm theo danh mục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt	- Danh mục VBQPPL dự kiến ban hành trong năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; - Báo cáo kết quả xây dựng VBQPPL; - Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).	Thống kê tổng số VBQPPL dự kiến ban hành trong năm (tất cả các văn bản của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã) và số VBQPPL đã được ban hành. Nếu tỷ lệ % giữa số VBQPPL đã được ban hành so với tổng số VBQPPL dự kiến ban hành trong năm đúng tiến độ đạt: - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 80% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Dưới 80% thì điểm đánh giá là 0.
10.	TCTP 2.1.2 - Thực hiện ban hành văn bản đúng quy trình xây dựng VBQPPL	Báo cáo của xã và kết quả theo dõi, kiểm tra của Phòng Tư pháp.	Thống kê tổng số VBQPPL đã được ban hành trong năm. Nếu 100 % số văn bản đã được xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục quy định thì điểm đánh giá là 1; dưới 100% số văn bản thì điểm đánh giá là 0.
11.	TCTP 2.2.1 - Mức độ hoàn thành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của xã	- Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch; - Kết quả theo dõi, kiểm tra của Phòng Tư pháp	Tính tỷ lệ % số nhiệm vụ/sản phẩm đã hoàn thành so với tổng số nhiệm vụ/sản phẩm trong kế hoạch. Nếu tỷ lệ này đạt: - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 85% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Từ 70% - dưới 85% thì điểm đánh giá là 0,25; - Dưới 70% thì điểm đánh giá là 0.
12.	TCTP 2.2.2 - Thực hiện công tác báo cáo theo dõi thi hành pháp luật	Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật của xã gửi Phòng Tư pháp	- Nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ. - Nếu nội dung và thời gian báo cáo đúng quy định thì điểm đánh giá là 1; không đúng quy định thì điểm đánh giá là 0.

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
13.	TCTP 2.2.3 - Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật; - Các văn bản xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý đối với từng vấn đề phát hiện qua theo dõi thi hành pháp luật. 	<p>Tính tỷ lệ % giữa số vấn đề phát hiện đã được xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý so với tổng số vấn đề phát hiện qua theo dõi thi hành pháp luật (bất cập, vướng mắc, vi phạm...). Nếu tỷ lệ này đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 80% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Dưới 80% thì điểm đánh giá là 0.
14.	TCTP 2.3.1 Ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hoá VBQPPL	Kế hoạch rà soát	Có ban hành Kế hoạch rà soát thì điểm đánh giá là 1; không ban hành Kế hoạch thì điểm đánh giá là 0.
15.	TCTP 2.3.2 Mức độ hoàn thành kế hoạch rà soát	Báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hoá VBQPPL của xã và kết quả theo dõi, kiểm tra, thẩm định của Phòng Tư pháp	<p>Tính tỷ lệ % số nhiệm vụ/sản phẩm đã hoàn thành so với tổng số nhiệm vụ/sản phẩm trong kế hoạch. Nội dung báo cáo phải đầy đủ theo quy định tại Khoản 3, Điều 170, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Nếu tỷ lệ này đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 80% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Từ 70% - dưới 80% thì điểm đánh giá là 0,25; - Dưới 70% thì điểm đánh giá là 0.
16.	TCTP 2.3.3 - Xử lý kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL - Các văn bản công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực; cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành 	100% Số VBQPPL phải được xử lý hoặc kiến nghị xử lý sau khi rà soát thì điểm đánh giá là 1; Không xử lý hoặc kiến nghị xử lý thì điểm đánh giá là 0.

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
		mới.	
17.	TCTP 2.4.1 - Ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các VBQPPL, văn bản quản lý điều hành do cấp trên và do địa phương ban hành	Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các VBQPPL	Có ban hành Kế hoạch rà soát thì điểm đánh giá là 0,5; không ban hành Kế hoạch thì điểm đánh giá là 0.
18.	TCTP 2.4.2 Mức độ thực hiện Kế hoạch kiểm tra	Báo cáo kết quả kiểm tra thực hiện các VBQPPL của xã và kết quả theo dõi, kiểm tra, thẩm định của Phòng Tư pháp	Tính tỷ lệ % số nhiệm vụ/sản phẩm đã hoàn thành so với tổng số nhiệm vụ/sản phẩm trong kế hoạch. Nếu tỷ lệ này đạt: - 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Từ 80% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,25; - Dưới 80% thì điểm đánh giá là 0.
19.	TCTP 2.4.2 - Xử lý vấn đề phát hiện qua kiểm tra	- Các thông báo kết luận kiểm tra; - Các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với văn bản trái pháp luật.	100% Số VBQPPL phải được xử lý hoặc kiến nghị xử lý sau khi kiểm tra thì điểm đánh giá là 1; Không xử lý hoặc kiến nghị xử lý thì điểm đánh giá là 0.
20.	TCTP 3.1.1 Ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC, rà soát quy định TTHC	Kế hoạch kiểm soát TTHC	Có ban hành Kế hoạch rà soát thì điểm đánh giá là 1; không ban hành Kế hoạch thì điểm đánh giá là 0.
21.	TCTP 3.1.2 - Mức độ hoàn thành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính	- Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC.	Tính tỷ lệ % số nhiệm vụ/sản phẩm đã hoàn thành so với tổng số nhiệm vụ/sản phẩm trong kế hoạch. Nếu tỷ lệ này đạt: - 100% thì điểm đánh giá là 2; - Từ 80% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 1,5; - Từ 70% - dưới 80% thì điểm đánh giá là 1; - Dưới 70% thì điểm đánh giá là 0.

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
22.	TCTP 3.1.3 - Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát	- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; - Các văn bản xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.	Tính tỷ lệ % giữa số TTHC đã được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý so với tổng số TTHC cần phải được xử lý hoặc kiến nghị xử lý sau khi rà soát. Nếu tỷ lệ này đạt 100% thì điểm đánh giá là 1; dưới 100% thì điểm đánh giá là 0.
23.	TCTP 3.1.4 - Cập nhật TTHC theo quy định	Báo cáo của xã và kết quả, theo dõi, kiểm tra của Văn phòng HĐND-UBND huyện, Phòng Tư pháp	- Tính tỷ lệ % giữa số TTHC được cập nhật kịp thời so với tổng số TTHC do tỉnh công bố trong năm. Nếu tỷ lệ này đạt 100% thì điểm đánh giá là 1; dưới 100% thì điểm đánh giá là 0.
24.	TCTP 3.1.5 - Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã	Báo cáo của xã và kết quả theo dõi, kiểm tra của Phòng Tư pháp.	- Yêu cầu: Tổ chức thực hiện đầy đủ các hình thức, quy trình tiếp nhận PAKN của cá nhân, tổ chức về TTHC theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP và Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ. - Nếu thực hiện đầy đủ, đúng quy định thì điểm đánh giá là 1; không thực hiện đúng quy định thì điểm đánh giá là 0.
25.	TCTP 3.1.6 - Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã	- Báo cáo của xã và kết quả theo dõi, kiểm tra của Phòng Tư pháp. - Các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý các PAKN.	100% số PAKN đã được xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý so với tổng số PAKN đã tiếp nhận trong năm thì điểm đánh giá là 1; Dưới 100% thì điểm đánh giá là 0.
26.	TCTP 3.3.1 - Niêm yết công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận	Báo cáo của xã và kết quả theo dõi, kiểm tra của Phòng Nội vụ và	- Yêu cầu niêm yết công khai đối với TTHC là phải đầy đủ thông tin (các bộ phận cấu thành TTHC), đúng quy định (thường xuyên, rõ ràng, đúng địa chỉ, dễ tiếp cận, dễ khai thác, dễ sử dụng).

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
	tiếp nhận và trả kết quả	các cơ quan có liên quan	Nếu công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả + Có niềm yết công khai đầy đủ thì điểm đánh giá là 2; + Có niềm yết công khai nhưng không đầy đủ thì điểm đánh giá là 1; + Không niềm yết thì điểm đánh giá là 0.
27.	TC 4.1 - Tuân thủ các quy định của tỉnh về tổ chức bộ máy	Báo cáo của xã và kết quả theo dõi, kiểm tra của Phòng Nội vụ	Nếu thực hiện đầy đủ, đúng quy định thì điểm đánh giá là 2; Không thực hiện đầy đủ, đúng quy định thì điểm đánh giá là 0.
28.	TCTP 4.2.1 - Ban hành Quy chế làm việc của UBND xã theo quy định	Quy chế làm việc	Nếu ban hành Quy chế làm việc của UBND xã đúng quy định thì điểm đánh giá là 2; Ban hành không đúng quy định và không ban hành thì điểm đánh giá là 0.
29.	TCTP 4.2.2 - Thực hiện tốt quy chế làm việc	Báo cáo của xã và kết quả theo dõi, kiểm tra của Phòng Nội vụ	Nếu thực hiện đầy đủ, đúng quy định thì điểm đánh giá là 2; Không thực hiện đầy đủ, đúng quy định thì điểm đánh giá là 0.
30.	TCTP 5.1.1 - Báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã	Báo cáo của xã và kết quả theo dõi, kiểm tra của Phòng Nội vụ	Nếu nội dung báo cáo đầy đủ đạt yêu cầu thì điểm đánh giá là 1; không đạt yêu cầu thì điểm đánh giá là 0.
31.	TCTP 5.1.2 Thời gian gửi báo cáo theo quy định	Báo cáo của xã và kết quả theo dõi, kiểm tra của Phòng Nội vụ	Nếu thời gian báo cáo đúng quy định thì điểm đánh giá là 1; không đúng quy định thì điểm đánh giá là 0.
32.	TCTP 5.2.1 Có Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	Kế hoạch có thể ban hành riêng hoặc lồng ghép vào các văn bản khác nhưng đảm bảo nội dung theo quy định thì điểm đánh giá là 1; không ban hành kế hoạch thì điểm đánh giá là 0.
33.	TCTP 5.2.2 - Mức độ thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; - Báo cáo kết quả đào	Tính tỷ lệ % số nhiệm vụ/sản phẩm đã hoàn thành so với tổng số nhiệm vụ/sản phẩm trong kế hoạch. Nếu tỷ lệ này đạt: - Trên 90% thì điểm đánh giá là 1;

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
		tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của xã	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 70% - dưới 90% thì điểm đánh giá là 0,75; - Từ 50% - dưới 70% thì điểm đánh giá là 0,5; - Dưới 50% thì điểm đánh giá là 0.
34.	TC 5.3 - Thực hiện quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức	Báo cáo kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức của xã	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu: Thực hiện đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo đúng quy định của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ. - Nếu thực hiện đúng quy định thì điểm đánh giá là 2; không thực hiện đúng quy định thì điểm đánh giá là 0.
35.	TCTP 5.4.1 - Tỷ lệ đạt chuẩn của công chức cấp xã	Báo cáo của xã và kết quả theo dõi, kiểm tra của Phòng Nội vụ	<p>Tính tỷ lệ % giữa số công chức cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ so với tổng số công chức cấp xã. Nếu tỷ lệ này đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 80% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Dưới 80% thì điểm đánh giá là 0.
36.	TCTP 5.4.2 - Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã	Báo cáo của xã và kết quả theo dõi, kiểm tra của Phòng Nội vụ	<p>Tính tỷ lệ % giữa số cán bộ cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ so với tổng số cán bộ cấp xã. Nếu tỷ lệ này đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 80% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Dưới 80% thì điểm đánh giá là 0.
37.	TCTP 5.4.3 - Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm	Báo cáo của xã và kết quả theo dõi, kiểm tra của Phòng Nội vụ	<p>Tính tỷ lệ % giữa số cán bộ, công chức cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng trong năm so với tổng số cán bộ, công chức cấp xã (không tính số lượt). Nếu tỷ lệ này đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên 50% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 30% - dưới 50% thì điểm đánh giá là 0,5; - Dưới 30% thì điểm đánh giá là 0.
38.	TC 6.1 - Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	Báo cáo của xã và kết quả theo dõi, kiểm tra của Phòng Tài chính KH	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu: Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đúng theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ. - Nếu thực hiện đúng quy định trên thì điểm đánh giá là 2; không thực

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
			hiện đúng quy định trên thì điểm đánh giá là 0.
39.	TCTP 7.1.1 - Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT	- Kế hoạch ứng dụng CNTT của xã;	Kế hoạch có thể ban hành riêng hoặc lồng ghép vào các văn bản khác nhưng đảm bảo nội dung theo quy định thì điểm đánh giá là 1; không ban hành kế hoạch thì điểm đánh giá là 0.
40.	TCTP 7.1.2 - Mức độ hoàn thành kế hoạch ứng dụng CNTT	- Kế hoạch ứng dụng CNTT của xã; - Báo cáo năm về kết quả ứng dụng CNTT của xã	Tính tỷ lệ % số nhiệm vụ/sản phẩm đã hoàn thành so với tổng số nhiệm vụ/sản phẩm trong kế hoạch. Nếu tỷ lệ này đạt: - 100% thì điểm đánh giá là 1; - Từ 90% - dưới 100% thì điểm đánh giá là 0,5; - Từ 80% - dưới 90% thì điểm đánh giá là 0,25; - Dưới 80% thì điểm đánh giá là 0
41.	TCTP 7.1.3 - Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử	Báo cáo của xã và kết quả theo dõi, kiểm tra của Phòng Văn hoá Thông tin	Tính tỷ lệ % giữa số văn bản được trao đổi dưới dạng điện tử so với tổng số văn bản của cấp xã. Nếu tỷ lệ này đạt: - Từ 80% trở lên thì điểm đánh giá là 1; - Từ 60% - dưới 80% thì điểm đánh giá là 0,5; - Dưới 60% thì điểm đánh giá là 0.
42.	TCTP 7.1.4 - Thực hiện kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản (từ cấp tỉnh đến cấp xã)	Báo cáo của xã và kết quả theo dõi, kiểm tra của Phòng Nội vụ.	- Nếu đã kết nối liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã thì điểm đánh giá là 1; - Nếu đã kết nối liên thông từ cấp huyện đến cấp xã thì điểm đánh giá là 0,5; - Nếu chưa thực hiện kết nối liên thông thì điểm đánh giá là 0.
43.	TC 7.2 - Thực hiện quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	Báo cáo của xã và kết quả theo dõi, kiểm tra của Phòng Nội vụ và các cơ quan có liên quan.	- Yêu cầu: Thực hiện đúng các quy trình nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. - Nếu thực hiện đúng quy định thì điểm đánh giá là 1; chưa thực hiện hoặc không thực hiện đúng quy định thì điểm đánh giá là 0.
44.	TCTP 7.3.1 - UBND xã công bố Hệ thống quản lý	Báo cáo của xã và kết quả theo dõi, kiểm tra	UBND xã đã công bố Hệ thống quản lý chất lượng thì điểm đánh giá là 0,5; Nếu chưa công bố thì điểm đánh giá là 0.

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
	chất lượng	của các cơ quan có liên quan	
45.	TCTP 7.3.2 - UBND xã tuân thủ quy trình ISO trong hoạt động	Báo cáo của xã và kết quả theo dõi, kiểm tra của các cơ quan có liên quan	UBND xã tuân thủ đúng quy trình ISO trong hoạt động thì điểm đánh giá là 0,5; Nếu tuân thủ không đúng thì điểm đánh giá là 0.
46.	TCTP 8.1.1 - Số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện theo cơ chế một cửa	Báo cáo của xã và kết quả theo dõi, kiểm tra của Phòng Nội vụ	Thống kê tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã. Nếu tỷ lệ % giữa số TTHC được thực hiện theo cơ chế một cửa so với tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đạt: - Từ 90% trở lên thì điểm đánh giá là 1; - Từ 80% - dưới 90% thì điểm đánh giá là 0,75; - Từ 70% - dưới 80% thì điểm đánh giá là 0,5; - Dưới 70% thì điểm đánh giá là 0.
47.	TCTP 8.1.2 - Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông	Báo cáo của xã và kết quả theo dõi, kiểm tra của Phòng Nội vụ	Thống kê tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã. Nếu tỷ lệ % giữa số TTHC được thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông so với tổng số TTHC liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết đạt: - Từ 80% trở lên thì điểm đánh giá là 1; - Từ 70% - dưới 80% thì điểm đánh giá là 0,75; - Từ 50% - dưới 70% thì điểm đánh giá là 0,5; - Dưới 50% thì điểm đánh giá là 0.
48.	TCTP 8.8.1 – Thực hiện đúng mẫu sổ quy định	Báo cáo của xã và kết quả theo dõi, kiểm tra của Phòng Nội vụ	Thực hiện đúng mẫu: Sổ sách theo dõi, giải quyết TTHC theo các biểu mẫu quy định tại Quyết định 711/2015/QĐ-UBND . Nếu thực hiện đúng được 1 điểm, không thực hiện đúng hoặc thực hiện không đạt yêu cầu thì được 0 điểm.
49.	TCTP 8.8.2 – Cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời	Báo cáo của xã và kết quả theo dõi, kiểm tra của Phòng Nội vụ	Cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời: Sổ sách theo dõi, giải quyết TTHC theo đúng mẫu và được ghi chép thường xuyên, đầy đủ, chính xác, kịp thời, khi cần báo cáo, tra cứu, thống kê hoặc kiểm tra đáp ứng được yêu cầu. Nếu thực hiện đúng được 1 điểm, không thực hiện đúng

Stt	Tên TC/TCTP	Tài liệu kiểm chứng	Cách chấm điểm
			hoặc thực hiện không đạt yêu cầu thì được 0 điểm.
50.	TC 8.9 Thực hiện quy định về ban hành văn bản thông báo tới cá nhân, tổ chức.....	Báo cáo của xã và kết quả theo dõi, kiểm tra của Phòng Nội vụ và các cơ quan có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện quy định về ban hành văn bản thông báo tới cá nhân, tổ chức đến giải quyết TTHC và văn bản xin lỗi cá nhân, tổ chức đúng quy định tại Quyết định 711/2015/QĐ-UBND. - Nếu thực hiện đúng được 2 điểm, không thực hiện đúng hoặc thực hiện không đạt yêu cầu thì được 0 điểm.